TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2025
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin;

2. Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1153/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

(bà T có đơn xin vắng mặt, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày tóm tắt như sau: Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 1995 bà và ông Huỳnh Văn D đã xác lập quan

hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2013 đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/5/2013. Vợ chồng chung sống được 29 năm, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, ông D còn nhiều lần đánh bà, bà đã nhẫn nhịn khuyên can nhiều lần nhưng ông D không thay đổi, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống bà T và ông D có 02 con chung tên Huỳnh Thị Diễm H, sinh ngày 08/3/2000 và Huỳnh Thị Diễm L, sinh ngày 04/6/2014. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Thị Diễm L, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà Huỳnh Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Huỳnh Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn D vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2025 cháu Huỳnh Thị Diễm L có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của các cháu là được sống với mẹ.

Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng cho ông Huỳnh Văn D theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông D biết Tòa án đang thụ lý giải quyết ly hôn với bà T nhưng ông D không tham gia hòa giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết theo đơn khởi kiện của bà T1 xử vắng mặt ông D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị T bận đi làm nên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án quyết định xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những

người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T yêu cầu ly hôn với Huỳnh Văn D. Xét thấy từ năm 2023 bà T và ông D phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông D nhiều lần bạo hành gia đình, thường xuyên chửi bới và đánh bà T, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và rút đơn nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 08/5/2024 nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Về con chung: Hiện cháu Huỳnh Thị Diễm H, sinh ngày 08/3/2000 đã trưởng thành nên không xem xét. Cháu Huỳnh Thị Diễm L, sinh ngày 04/6/2014 đang sống cùng bà T và có nguyện vọng là muốn sống cùng với mẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên đề nghị ghi nhận. Về chia tài sản, nợ chung: Bà T xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn D. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" và thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: bà Huỳnh Thị T bận đi làm và có đơn đề nghị xử vắng mặt; ông Huỳnh Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị T và ông Huỳnh Văn D có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/5/2013 (Giấy đăng ký số 62/2013, quyển số 01/2013) nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị T và ông Huỳnh Văn D là

hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị T đối với ông Huỳnh Văn D, thấy rằng: bà T trình bày cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, ông D còn nhiều lần đánh bà, bà đã nhẫn nhịn khuyên can nhiều lần nhưng ông D không thay đổi, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên xin ly hôn với ông D. Đối với ông D, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông D đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, biết được yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông D không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Tại phiên tòa, ông D vẫn vắng mặt, chứng tỏ ông D không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà T. Xét thấy, hai bên hiện đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không còn thiết tha vun đắp cuộc sống chung của vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị T.

[2.3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống bà T và ông D có 02 con chung tên Huỳnh Thị Diễm H, sinh ngày 08/3/2000 và Huỳnh Thị Diễm L, sinh ngày 04/6/2014. Hiện cháu H đã trưởng thành, xét thấy cháu L hiện do bà T đang nuôi dưỡng và cháu có nguyện vọng là muốn sống cùng với mẹ. Ông D vắng mặt không có ý kiến gì về con chung. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các cháu, nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét cần giao các cháu L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bà T1 ông D ly hôn.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp với các Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung: bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về nợ chung: bà T xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Huỳnh Văn D vắng mặt tại phiên tòa, không thể hiện ý kiến về tình cảm, con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội

đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết. Trường hợp sau này giữa bà T và ông D có phát sinh tranh chấp về con chung, cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung thì các bên được quyền khởi kiện để giải quyết trong một vụ án khác.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc "Ly hôn" đối với ông Huỳnh Văn D.

1. Về hôn nhân: bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

2. Về quyền nuôi con chung: bà Huỳnh Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Diễm L, sinh ngày 04/6/2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có

quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: bà T xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004157 ngày 20/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An sang án phí để thi hành. Bà Huỳnh Thị T đã nộp đủ án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm